

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 12-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải.

Ông Lê Cảnh Ái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 06/5/1986 tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S và bà Hồ Thị Đ; có vợ là Lê Thị H (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 1992; tiền sự: Tháng 12/2019, bị Hạt kiểm lâm huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10.000.000đ về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”; tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/6/2020 đến nay. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 03/4/2020, Hạt kiểm lâm huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa tổ chức kiểm tra khu vực thôn Ná Cọ, xã Thanh Sơn, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa phát hiện xe ô tô BKS 61C-198.32 do Đỗ Văn T, sinh năm 1986, trú tại Thôn K, xã X, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa điều khiển, trên thùng xe có vận chuyển gỗ; qua kiểm tra, đo đạc có 106 khúc gỗ tròn, khối lượng 5,284m³ gỗ (thuộc gỗ rừng tự nhiên, không thuộc loại nguy cấp quý hiếm). Hạt kiểm lâm huyện Như Xuân đã tiến hành lập biên bản và thu giữ số gỗ nêu trên. (BL 01->11)

Hạt kiểm lâm huyện Như Xuân đã tiến hành điều tra xác minh làm rõ, trước đây Đỗ Văn T đã bị Hạt kiểm lâm huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính vào ngày 01/12/2019 về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”, mức phạt 10.000.000đ. (BL 33 ->36)

Từ căn cứ nêu trên, Hạt kiểm lâm huyện Như Xuân đã tiến hành khởi tố vụ án và chuyển T2 bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Như Xuân tiến hành điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan CSĐT, Công an huyện Như Xuân đã tiến hành khởi tố bị can đối với Đỗ Văn T để điều tra.

Ngày 11/8/2020, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1172, trưng cầu giám định đối với số tang vật (gỗ) thu giữ nêu trên. Tại Kết luận giám định số 381/CNR-VP ngày 14/8/2020 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng kết luận:

03 mẫu gỗ gửi giám định có tên gỗ lần lượt là Gáo trắng thuộc nhóm ~VIII, Ba bét thuộc nhóm ~VIII, Chiêu liêu (Choại) thuộc nhóm VII.

Căn cứ Kết luận giám định xác định 106 khúc gỗ là vật chứng của vụ án hiện đang quy trữ tại Hạt kiểm lâm huyện Như Xuân gồm có: 40 khúc gỗ tròn của cây Gáo trắng thuộc nhóm ~VIII, có tổng khối lượng là 2,746m³; 56 khúc gỗ tròn của cây Ba bét thuộc nhóm ~VIII, có tổng khối lượng là 2,241m³; 10 khúc gỗ tròn của cây Chiêu liêu (Choại) thuộc nhóm VII có tổng khối lượng là 0,297m³.

Tổng khối lượng gỗ tròn mà T vận chuyển là 5,284m³, qua giám định số gỗ này thuộc nhóm VIII và VII (thuộc gỗ rừng tự nhiên, không thuộc loại nguy cấp quý hiếm).

Quá trình điều tra, Đỗ Văn T khai nhận như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 02/4/2020, T điều khiển xe ô tô BKS 61C-198.32 vận chuyển cát từ xã Xuân Lạ, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến xã Xuân Chính, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi đổ cát xong thì có một người đàn ông đi xe máy (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến nói chuyện và thuê T đi vận chuyển gỗ, hứa trả công cho T 500.000đ. T đồng ý và điều khiển xe ô tô BKS 61C-198.32 đi theo sau xe máy do người đàn ông lạ mặt điều khiển. Đến khoảng 22 giờ ngày 02/4/2020 thì T và người đàn ông lạ mặt đến địa điểm tập kết gỗ ở địa bàn huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, T thấy có 06 thanh niên không quen biết đã đứng đợi sẵn và theo sự điều khiển của người đàn ông lạ mặt, 06 người thanh niên trên tiến hành bốc gỗ lên thùng xe ô tô BKS 61C-198.32. Sau khi bốc gỗ lên thùng xe xong, T điều khiển xe ô tô tiếp tục đi theo phía sau xe máy do người đàn ông lạ mặt điều khiển. Đến khoảng 03 giờ ngày 03/4/2020, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Ná Cọ, xã Thanh Sơn, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng kiểm lâm huyện Như Xuân yêu cầu dừng xe ô tô. Quá trình kiểm tra, T không xuất trình được hồ sơ về nguồn gốc số gỗ đang vận chuyển trên thùng xe ô tô nên đã bị Hạt kiểm lâm huyện Như Xuân tạm giữ xe ô tô cùng T2 bộ số gỗ trên xe. (BL 25->30; 119->132)

Cơ quan CSĐT, Công an huyện Như Xuân đã ra Yêu cầu định giá số 1390 ngày 26/8/2020 đến Hội đồng định giá, Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân để yêu cầu định giá đối với số gỗ nêu trên tại thời điểm Đỗ Văn T vận chuyển trái phép bị bắt quả tang. Tại Kết luận số 37/KL-ĐGTS ngày 07/9/2020, Hội đồng định giá, Ủy

ban nhân dân huyện Như Xuân kết luận: Tổng số 106 khúc gỗ tại thời điểm thu giữ nêu trên có trị giá 3.385.000đ. (BL 113->115)

Về người đàn ông đã thuê T vận chuyển gỗ và 06 người thanh niên tham gia bốc gỗ lên thùng xe ô tô BKS 61C-198.32, T không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này. Do đó, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để tiến hành điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 61C 198.32, theo giấy đăng ký số 025910 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/3/2016 có đặc điểm: Nhãn hiệu Porland; loại xe tải tự đổ; màu sơn xanh; số máy 9384WB938965; số khung: 90ACFC076983; số chỗ ngồi 03 người. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định ngày 10/3/2020, T đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Thế T2, sinh năm 1983, trú tại thôn K, xã X, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, có hợp đồng mua bán xe. Ngày 02/4/2020, T mượn xe ô tô BKS 61C 198.32 của T2 để đi chở vật liệu xây dựng (cát), rồi sau đó dùng để chở gỗ thuê thì bị lực lượng kiểm lâm kiểm tra và tạm giữ. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho anh T2. (BL 39->42; 87; 89->102; 116->118)

Vật chứng của vụ án gồm: 106 khúc gỗ (thuộc gỗ rừng tự nhiên), có tổng khối lượng là 5,284m³; trong đó có: 40 khúc gỗ tròn của cây Gáo trắng thuộc nhóm ~VIII, có tổng khối lượng là 2,746m³; 56 khúc gỗ tròn của cây Ba bét thuộc nhóm ~VIII, có tổng khối lượng là 2,241m³; 10 khúc gỗ tròn của cây Chiêu liêu (Choại) thuộc nhóm VII có tổng khối lượng là 0,297m³. Hiện đang quy trữ tại Hạt kiểm lâm huyện Như Xuân để chờ xử lý.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS NX ngày 28/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Đỗ Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T khai nhận: Vào khoảng 02 giờ ngày 03/4/2020, tại khu vực thôn Ná Cọ, xã Thanh Sơn, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, T đang điều khiển chiếc xe ô tô BKS 61C 198.32 vận chuyển gỗ thì bị Hạt kiểm lâm huyện Như Xuân phát hiện, lập biên bản thu giữ 106 khúc gỗ tròn, có tổng khối lượng là 5,284m³, qua giám định số gỗ này thuộc nhóm VIII và VII (thuộc gỗ rừng tự nhiên, không thuộc loại nguy cấp quý hiếm); và có trị giá là 3.385.000đ. Trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”.

[3] Lời khai nhận tội của Đỗ Văn T thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án hình sự “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” do Đỗ Văn T thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản của nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết.

[5] Tuy nhiên, xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Đỗ Văn T là đối tượng có 01 tiền sự, cụ thể: Vào ngày 01/12/2019 bị cáo đã bị Hạt kiểm lâm huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10.000.000đ về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”. Nhưng quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã ly hôn vợ, hiện nay đang phải nuôi con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân lại là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương).

[6] Do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 106 khúc gỗ (thuộc gỗ rừng tự nhiên), có tổng khối lượng 5,284m³ là vật cấm lưu hành cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với chiếc xe ô tô BKS 61C-198.32 là phương tiện bị can Đỗ Văn T dùng để thực hiện hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Trong biên bản ghi lời khai ở giai đoạn ban đầu của Hạt kiểm lâm huyện Như Xuân, bị cáo T khai nhận chiếc xe này là do T điều khiển và là chủ sở hữu. Tuy nhiên, đến giai đoạn điều tra của Công an huyện Như Xuân thì T lại khai là đã bán chiếc xe ô tô trên cho anh T2 và xuất trình Hợp đồng mua bán có chứng thực chữ ký của UBND xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, Thanh Hóa. Căn cứ vào mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo T, căn cứ vào Hợp đồng mua bán xe ô tô giữa bị cáo T và vợ chồng ông Nguyễn Thành S và bà Lệnh Sau L, thì việc xác định chủ sở hữu xe ô tô BKS 61C-198.32 là chưa rõ ràng. Tòa án nhân dân huyện Như Xuân đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Xác minh, làm rõ chủ sở hữu của chiếc xe ô tô BKS 61C-198.32 tại thời điểm bị cáo Đỗ Văn T dùng làm phương tiện thực hiện hành vi “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”; Tiến hành các biện pháp tư pháp làm cơ sở để xử lý vật chứng theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nhưng không được Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp chấp nhận. Hơn nữa, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã trả lại chiếc xe ô tô BKS 61C-198.32 cho anh Nguyễn Thế T2, sinh năm 1983, trú tại thôn K, xã X, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có đủ cơ sở để xem xét xử lý đối với vật chứng này.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 106 khúc gỗ tròn, có tổng khối lượng là 5,284m³. Hiện đang quy trữ tại Hạt kiểm lâm huyện Như Xuân; Theo biên bản quy trữ vật chứng vụ án ngày 03/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Như Xuân và Hạt kiểm lâm huyện Như Xuân.

Án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh